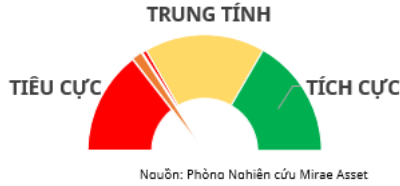


24 Tháng 02, 2023

Thang đo sức mạnh thị trường ngắn hạn



Bản tin cuối ngày Việt Nam

Để đăng ký nhận bản tin, vui lòng liên hệ chúng tôi qua: cs@miraeasset.com.vn

Tổng quan thị trường

	Thị giá	1D (%)	1M (%)	1Y (%)
VN INDEX	1,039.56	-1.3	-6.2	-30.5
HNX	207.32	-0.9	-5.7	-52.3
UPCOM	76.73	-0.9	3.7	-31.7
MSCI EM	987.74	0.6	-5.0	-14.5
NIKKEI	27,453.48	1.3	2.0	3.8
HANG SENG	20,010.04	-1.7	-9.2	-12.6
KOSPI	2,423.61	-0.6	1.2	-8.5
FTSE	7,929.70	0.3	2.2	10.0
S&P 500	4,012.32	0.5	-0.1	-6.4
NASDAQ	11,590.40	0.7	2.3	-14.0

Định giá thị trường

	P/E (x)	P/B (x)	ROE (%)
Việt Nam	13.7	1.7	14.0
Indonesia	15.1	2.0	13.5
Philippines	15.3	1.6	10.9
Malaysia	15.5	1.4	8.9
Thái Lan	18.8	1.8	9.5

Lãi suất tham chiếu

	Thị giá	1D (bps)	1M (bps)	1Y (bps)
Tái cấp vốn	6.0	0	0	200
TPCP 5 năm	3.9	1	-54	268
TPCP 10 năm	4.4	0	-14	219

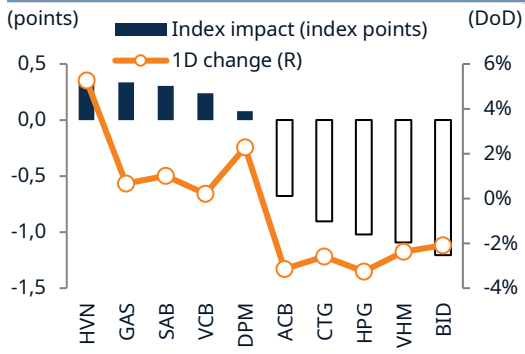
Tỷ giá ngoại hối

	Thị giá	1D (%)	1M (%)	1Y (%)
US\$/VND	23,802	0.2	1.5	4.3
US\$/KRW	1,304.7	0.6	6.0	8.2
US\$/JPY	134.9	0.1	3.6	16.8
US\$/EUR	0.94	0.0	2.8	5.7
US\$/GBP	0.83	-0.1	2.6	11.3
US\$/SGD	1.34	0.1	1.9	-0.8

Giá trị giao dịch bình quân/ngày (triệu US\$)

	Gần nhất	TB 1 tháng	TB 6 tháng
VN-INDEX	411	391	436
HNX	54	47	45
UPCOM	19	18	18

Các cổ phiếu tác động VN-Index



Nhận định thị trường

Tin xấu bao phủ, hi vọng hồi phục của thị trường lại vụt tắt

Tưởng như NĐT đã có 1 tuần thuận lợi khi VN-Index bước vào tuần mới với phiên tăng 27 điểm (2,5%), tuy nhiên liên tiếp những ngày sau đó NĐT đã đón nhận những thông tin về việc các doanh nghiệp chậm thanh toán lãi trái phiếu mà khởi đầu là sự cố tại Novaland (MCK: NVL). VN-Index liên tiếp giảm trong 4 phiên sau đó và chốt tuần tại 1.039,56, giảm 19,75 điểm (-1,86%).

VCB, HVN và SAB trở thành các bluechip hiếm hoi giúp VN-Index tăng điểm với mức ảnh hưởng lần lượt 0,6 điểm, 0,5 điểm và 0,3 điểm. Đáng chú ý khi top 10 cổ phiếu ảnh hưởng tích cực đến VN-Index có HQC với mức tăng 37,3% đã giúp VN-Index tăng 0,1 điểm. Chiều giảm điểm dẫn đầu bởi các cổ phiếu VHM, MSN, CTG và BID kéo VN-Index giảm 7,7 điểm trong tuần.

Khối ngoại đảo chiều bán ròng cả 5 phiên với tổng giá trị lên đến trên 1.400 tỷ đồng. Dẫn đầu danh sách bán ròng là 2 cổ phiếu bất động sản VHM và DXG với giá trị bán ròng lần lượt đạt 243 tỷ đồng và 156 tỷ đồng. Chiều mua ròng, NKG và HSG đã dẫn đầu danh sách mua của khối ngoại với giá trị lần lượt đạt 56 tỷ đồng và 38 tỷ đồng.

Thị trường đã trải qua 1 tuần biến động lớn khi vừa tăng mạnh đã liên tiếp giảm điểm, diễn biến này sẽ khiến nhiều NĐT tỏ ra lo ngại với xu hướng ngắn hạn và khả năng sẽ hạn chế giao dịch trong tuần sau. Dự báo thanh khoản giảm, VN-Index có thể sẽ khó tiếp tục giảm mạnh trong các phiên đầu tuần và chúng tôi kỳ vọng sẽ có những phiên hồi ngắn hạn khi mốc MA 20 tuần (1.039) vẫn được duy trì trong tuần. Tuy nhiên chúng tôi đánh giá xu hướng ngắn hạn đang trong rủi ro biến động. Xu hướng ngắn hạn của VN-Index trở lại tiêu cực khi vừa vượt lên mức trung tính trong tuần trước, tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn đang ở mức **-4 (TIÊU CỰC)**.

Phạm Bình Phương Analyst, 84-8-39102222, phuong.pb@miraeasset.com.vn

Cập nhật kỹ thuật các chỉ số

Mã	Điểm kỹ thuật	Xu hướng ngắn hạn
VNINDEX	-4	TIÊU CỰC
VN30	-5	TIÊU CỰC
VN30F1M	-5	TIÊU CỰC
VN DIAMOND	-4	TIÊU CỰC
VN FIN SELECT	-4	TIÊU CỰC
Shanghai Composite	0	TRUNG TÍNH
Kospi	-6	TIÊU CỰC
Nikkei 225	-6	TIÊU CỰC
FTSE 100 (EU)	-4	TIÊU CỰC
Dow Jones	-6	TIÊU CỰC

(*) Đánh giá các chỉ số hoặc mã bằng điểm kỹ thuật từ -7 đến +7 điểm theo hệ thống đánh giá kỹ thuật từ Mirae Asset, tương ứng các mức: TIÊU CỰC (-7 đến -4 điểm), TRUNG TÍNH (-3 đến +3 điểm), & TÍCH CỰC (+4 đến +7 điểm).

Bản tin thị trường

Phân tích kỹ thuật

Chỉ số	Điểm số kỹ thuật ngắn hạn Mirae Asset (*)	Trạng thái
VNINDEX	-4	TIÊU CỰC
VN30	-5	TIÊU CỰC
VN30F1M	-5	TIÊU CỰC
VN DIAMOND	-4	TIÊU CỰC
VN FIN SELECT	-4	TIÊU CỰC

(*) Đánh giá các chỉ số hoặc mã bằng điểm kỹ thuật từ -7 đến +7 điểm theo hệ thống đánh giá kỹ thuật từ Mirae Asset, tương ứng các mức: TIÊU CỰC (-7 đến -4 điểm), TRUNG TÍNH (-3 đến +3 điểm), & TÍCH CỰC (+4 đến +7 điểm).

Chỉ tiêu VN-Index	Chỉ tiêu	Điểm số
Đóng cửa (23/02/2023)	1.039.6	Kháng cự 1 1.075
Xu hướng ngắn hạn (1 – 4 tuần)	Giảm	Kháng cự 2 1.100
Xu hướng trung hạn (3 - 6 tháng)	Đi ngang	Hỗ trợ 1 1.039
Xu hướng dài hạn (6 - 12 tháng)	Đi ngang	Hỗ trợ 2 1.000

VN-Index trở lại đáy cũ cùng hỗ trợ MA 20 tuần có thể sẽ giúp chỉ số cân bằng ngắn hạn

Đồ thị kỹ thuật VN-INDEX (chart ngày)



Nguồn: fireant.com

CẬP NHẬT PHẢI SINH

Chỉ tiêu		Chỉ tiêu	Điểm số
VN30F1M - đóng cửa (24/02/2023)	1.020	Kháng cự 1	1.080
Xu hướng ngắn hạn (chart ngày)	TIÊU CỰC	Kháng cự 2	1.100
VN30 – đóng cửa	1.030	Hỗ trợ 1	1.030
Chênh lệch VN30F1M & VN30	-10,42	Hỗ trợ 2	1,000

Chỉ số	Điểm số kỹ thuật ngắn hạn Mirae Asset (*)	Trạng thái
VN30F1M (chart 15 phút)	-4	TIÊU CỰC
VN30F1M (chart 60 phút)	-4	TIÊU CỰC
VN30F1M	-5	TIÊU CỰC

VN30F1M đang về vùng đáy cũ

Đồ thị kỹ thuật VN30F1M (chart ngày)



Nguồn: fireant.vn

TOP CỔ PHIẾU ĐẠT TIÊU CHÍ SỨC MẠNH GIÁ – MIRAE ASSET

Mã	Ngành	Giá đóng cửa	KLTB 20 ngày	Điểm sức mạnh giá (*)	Điểm kỹ thuật ngắn hạn	Sức mạnh ngành (**)
IJC	Bất động sản	13,850	3,088,350	99	4	
PLC	Nhựa đường	32,800	745,375	98	7	

(*) Điểm sức mạnh giá được Mirae Asset Research tính toán dựa trên các tiêu chí: 1) tăng trưởng giá cổ phiếu trong 1 & 4 & 12 tuần; 2) khối lượng giao dịch được cải thiện tích cực; 3) điểm kỹ thuật ngắn hạn từ 4 điểm trở lên.

(**) Mirae Asset tính toán 1-5 nhóm ngành lọt top sức mạnh ngành dựa trên các tiêu chí: 1) Điểm kỹ thuật ngắn hạn trung bình ngành phải từ 0 điểm (TRUNG TÍNH) đến 7 điểm (TÍCH CỰC); 2) điểm sức mạnh giá trung bình ngành nằm trong top 5 ngành tốt nhất.

Nhóm cổ phiếu nằm trong top sức mạnh giá kỳ vọng sẽ có diễn biến giá tích cực hơn VN-Index trong ít nhất 1 đến 2 tuần tới.

ĐIỂM SỐ KỸ THUẬT NGẮN HẠN - TOP 100 MÃ GIÁ TRỊ GIAO DỊCH CAO NHẤT 1 THÁNG

Mã (đơn vị)	Đóng cửa (kvnd)	KLTB 20N	Điểm kỹ thuật (*)	Xu hướng ngắn hạn	Vốn hóa (tỷ đồng)	P/E (lần)	P/BV (lần)	GTGD (tỷ đồng)
SCR	6.99	6,316,930	7	KHẢ QUAN	2,766	55.1	0.6	44
HQC	3.9	10,194,720	7	KHẢ QUAN	1,859	102.9	0.4	40
PLC	32.8	745,375	7	KHẢ QUAN	2,650	21.1	2.1	24
PC1	27.3	2,159,080	4	KHẢ QUAN	7,383	16.4	1.4	59
IJC	13.85	3,088,350	4	KHẢ QUAN	3,488	7.2	0.9	43
HDC	30.05	1,056,095	4	KHẢ QUAN	3,248	8.0	1.8	32
PVC	15.2	1,991,160	4	KHẢ QUAN	760	55.5	1.0	30
PAN	16.1	1,422,945	4	KHẢ QUAN	3,363	9.3	0.7	23
NKG	15	11,819,170	2	TRUNG TÍNH	3,949	#N/A N/A	0.7	177
PVS	25.6	6,834,610	2	TRUNG TÍNH	12,236	17.1	1.0	175
LCG	12	11,420,135	2	TRUNG TÍNH	2,276	11.5	0.9	137
TNG	18.4	2,465,945	2	TRUNG TÍNH	1,934	6.5	1.2	45
AAA	8.71	4,639,350	2	TRUNG TÍNH	3,330	18.0	0.6	40
TCM	51.2	719,695	2	TRUNG TÍNH	4,196	17.7	2.1	37
HUT	14.8	1,957,385	2	TRUNG TÍNH	5,160	36.8	1.3	29
VPB	17.15	18,435,584	0	TRUNG TÍNH	115,131	6.3	1.2	316
VND	14	19,805,776	0	TRUNG TÍNH	17,049	14.0	1.2	277
TPB	23.5	7,578,365	0	TRUNG TÍNH	37,171	5.9	1.2	178
VCI	26.4	5,407,120	0	TRUNG TÍNH	11,497	13.2	1.8	143
LPB	14.1	9,772,455	0	TRUNG TÍNH	24,380	4.8	1.0	138
SHB	9.96	13,669,905	0	TRUNG TÍNH	30,546	4.0	0.7	136
KBC	22.35	4,834,890	0	TRUNG TÍNH	17,156	11.0	1.1	108
FPT	80.8	905,205	0	TRUNG TÍNH	88,640	16.7	4.2	73
ANV	32.5	1,733,390	0	TRUNG TÍNH	4,132	6.1	1.4	56
EIB	19.15	2,339,490	0	TRUNG TÍNH	28,252	9.6	1.4	45
TCH	7.32	5,569,750	0	TRUNG TÍNH	4,891	27.4	0.6	41
PVT	19.35	1,998,915	0	TRUNG TÍNH	6,263	7.5	1.0	39
DGW	39.85	787,280	0	TRUNG TÍNH	6,658	9.4	2.7	31
DPG	29.3	867,730	0	TRUNG TÍNH	1,846	4.7	1.1	25
HPG	20.8	26,451,724	-2	TRUNG TÍNH	120,948	14.3	1.3	550
STB	24.3	18,623,140	-2	TRUNG TÍNH	45,811	9.1	1.2	453
HSG	15.2	19,034,730	-2	TRUNG TÍNH	9,090	#N/A N/A	0.9	289

SSI	19	14,030,775	-2	TRUNG TÍNH	28,294	13.1	1.3	267
NVL	11.4	19,391,876	-2	TRUNG TÍNH	22,231	9.8	0.6	221
CEO	20.8	9,503,315	-2	TRUNG TÍNH	5,353	19.2	1.6	198
VCG	20.15	8,146,605	-2	TRUNG TÍNH	9,790	7.7	1.4	164
BSR	16.2	9,510,045	-2	TRUNG TÍNH	50,228	7.7	1.3	154
HCM	24	5,370,545	-2	TRUNG TÍNH	10,973	12.9	1.4	129
VNM	74.7	1,614,435	-2	TRUNG TÍNH	156,120	20.6	5.2	121
SHS	8.3	13,888,495	-2	TRUNG TÍNH	6,749	34.4	0.7	115
HHV	12.95	8,491,245	-2	TRUNG TÍNH	3,986	12.6	0.6	110
PVD	20.8	4,789,335	-2	TRUNG TÍNH	11,562	#N/A N/A	0.8	100
POW	12	7,900,180	-2	TRUNG TÍNH	28,102	14.8	0.9	95
TCB	27.25	3,430,235	-2	TRUNG TÍNH	95,845	4.8	0.9	93
FRT	72.7	1,188,250	-2	TRUNG TÍNH	8,613	22.1	4.3	86
ACB	24.6	3,169,485	-2	TRUNG TÍNH	83,085	6.1	1.4	78
VIB	21	3,629,855	-2	TRUNG TÍNH	44,261	5.2	1.4	76
KSB	24	2,676,255	-2	TRUNG TÍNH	1,831	14.0	0.9	64
BID	44.6	1,432,985	-2	TRUNG TÍNH	225,610	12.4	2.3	64
IDI	11.7	5,016,460	-2	TRUNG TÍNH	2,663	4.9	0.8	59
HAH	35.5	1,497,460	-2	TRUNG TÍNH	2,497	3.5	1.1	53
KDH	26	1,830,275	-2	TRUNG TÍNH	18,638	18.0	1.6	48
HPX	4.37	8,260,670	-2	TRUNG TÍNH	1,329	12.2	0.4	36
HDG	29.05	1,211,485	-2	TRUNG TÍNH	7,106	6.3	1.3	35
FCN	11.2	3,104,015	-2	TRUNG TÍNH	1,763	44.9	0.7	35
FLC	3.57	8,630,840	-2	TRUNG TÍNH	#VALUE!	#N/A N/A	#N/A N/A	31
GVR	14.3	2,031,805	-2	TRUNG TÍNH	57,200	15.0	1.2	29
SZC	27.5	1,036,865	-2	TRUNG TÍNH	2,750	17.7	1.8	29
MBS	13.5	2,103,605	-2	TRUNG TÍNH	5,258	9.8	1.1	28
BCG	6.41	3,435,675	-2	TRUNG TÍNH	3,420	8.4	0.5	22
PNJ	81	463,220	-3	TRUNG TÍNH	26,568	13.3	3.1	38
PLX	37.7	831,580	-3	TRUNG TÍNH	47,901	32.6	2.0	31
VPI	51.1	608,195	-3	TRUNG TÍNH	12,366	24.6	3.6	31
IDC	39.7	3,755,835	-4	TIỂU CỰC	13,101	5.8	2.5	149
DIG	13.8	10,127,320	-4	TIỂU CỰC	8,416	55.2	1.1	140
DXG	10.35	11,769,660	-4	TIỂU CỰC	6,314	40.6	0.7	122
VIC	52.9	1,956,545	-4	TIỂU CỰC	201,757	23.5	1.8	104
HAG	7.79	12,051,910	-4	TIỂU CỰC	7,224	6.2	1.4	94
VCB	93.5	960,465	-4	TIỂU CỰC	442,490	14.8	3.2	90
DPM	35.8	2,145,475	-4	TIỂU CỰC	14,010	2.6	1.0	77
DBC	13.6	3,367,665	-4	TIỂU CỰC	3,291	21.9	0.7	46
VRE	26.5	1,573,520	-4	TIỂU CỰC	60,216	22.0	1.8	42
CII	13.15	3,091,865	-4	TIỂU CỰC	3,317	4.4	0.6	41
GMD	52	768,640	-4	TIỂU CỰC	15,521	17.0	2.2	40
SBT	14.6	2,733,460	-4	TIỂU CỰC	9,829	15.1	1.1	40
REE	70	427,300	-4	TIỂU CỰC	24,878	9.3	1.6	30
ASM	8.47	3,435,015	-4	TIỂU CỰC	2,850	4.5	0.6	29
GAS	106.5	252,725	-4	TIỂU CỰC	203,836	13.9	3.4	27
NLG	26.05	917,725	-4	TIỂU CỰC	10,005	20.4	1.1	24
BVH	48.9	488,880	-4	TIỂU CỰC	36,300	23.7	1.8	24

CTF	34.45	686,435	-4	TIÊU CỰC	2,619	24.4	2.9	24
VPG	12.1	1,856,580	-4	TIÊU CỰC	970	18.0	0.7	22
FTS	18.4	1,192,385	-4	TIÊU CỰC	3,589	11.0	1.1	22
MBB	17.7	9,109,035	-5	TIÊU CỰC	80,252	4.6	1.1	161
CTG	28.25	3,019,160	-5	TIÊU CỰC	135,762	8.0	1.3	85
PDR	10.55	7,522,300	-5	TIÊU CỰC	7,086	6.1	0.9	79
KDC	55.8	1,029,390	-5	TIÊU CỰC	14,353	38.9	2.1	57
MSN	85.9	582,365	-5	TIÊU CỰC	122,298	34.2	4.7	50
HDB	17.5	2,428,075	-5	TIÊU CỰC	44,017	5.7	1.2	42
IDV	26.4	1,510,645	-5	TIÊU CỰC	799	6.9	1.2	40
MWG	42.1	2,452,955	-6	TIÊU CỰC	61,608	14.9	2.6	103
VIX	6.78	10,362,080	-6	TIÊU CỰC	3,947	9.2	0.5	70
VGC	34.2	694,280	-6	TIÊU CỰC	15,334	8.8	2.0	24
HBC	8.5	2,686,020	-6	TIÊU CỰC	2,330	#N/A N/A	0.9	23
GEX	12	11,389,485	-7	TIÊU CỰC	10,218	26.9	0.8	137
VHM	41	2,776,930	-7	TIÊU CỰC	178,529	6.2	1.2	114
DGC	50.6	2,168,460	-7	TIÊU CỰC	19,217	3.6	1.8	110
DCM	24.65	2,736,470	-7	TIÊU CỰC	13,050	3.2	1.2	67
VJC	96.2	266,120	-7	TIÊU CỰC	52,103	#N/A N/A	3.7	26
VHC	59.6	397,055	-7	TIÊU CỰC	10,929	5.5	1.5	24

(*) Đánh giá các chỉ số hoặc mã bằng điểm kỹ thuật từ -7 đến +7 điểm theo hệ thống đánh giá kỹ thuật từ Mirae Asset, tương ứng các mức: TIÊU CỰC (-7 đến -4 điểm), TRUNG TÍNH (-3 đến +3 điểm), & TÍCH CỰC (+4 đến +7 điểm).

Bản tin thị trường

Thông tin cập nhật

Nỗi lo sợ lớn nhất của Chủ tịch Fed có nguy cơ trở thành sự thật, con đường ngừng tăng lãi suất còn lắm chông gai

Ở Nashville, bếp trưởng Matt Farley đang gây rắc rối cho Chủ tịch Cục dự trữ liên bang Mỹ Jerome Powell.

Acme Feed and Seed, nhà hàng mà Farley quản lý, mới đây đã tăng giá mọi thứ, từ gà rán cho đến món sườn nướng. Có 2 lý do lớn khiến giá tăng. Nguyên liệu đầu vào tăng giá khá mạnh (ví dụ như thịt lợn đã tăng giá hơn gấp đôi). Lý do còn lại sẽ khiến Fed đau đầu hơn: chi phí nhân công.

Trước dịch, Farley chỉ trả cho nhân viên rửa bát mức thù lao 12 USD/giờ. Nhưng giờ thì ông phải trả 17 USD mới có thể thuê được người ở thành phố mà tỷ lệ thất nghiệp chỉ ở mức 2,3% trong tháng 12 năm ngoái. Lương của phụ bếp tăng từ mức 14 USD/giờ trong năm 2019 lên hơn 20 USD.

Farley cho biết giá thực phẩm có thể hạ nhiệt đôi chút nhưng chi phí nhân công thì khó có thể giảm xuống ít nhất là trong ngắn hạn.

Đó sẽ là rắc rối lớn đối với ông Powell và các đồng nghiệp khi họ đang cố gắng tìm ra mức lãi suất hợp lý để có thể kiềm chế lạm phát. Bức tranh mà Farley miêu tả giống với tình cảnh không mấy dễ chịu mà các nhà kinh tế học gọi là “vòng xoáy tiền lương – giá cả”. Đó cũng chính là thứ mà Fed muốn tránh né bằng mọi giá.

Trong vòng xoáy tiền lương – giá cả, giá tăng khiến người lao động muốn được trả mức lương cao hơn để có thể đảm bảo cuộc sống, nhưng điều đó lại dẫn đến các doanh nghiệp phải tăng giá bán để có đủ tiền trả cho người lao động.

Hiện điều này chưa xảy ra ở Mỹ, các quan chức Fed cũng khẳng định điều đó sẽ không bao giờ xảy ra. Tuy nhiên, họ vẫn đang theo dõi sát sao chỉ số “lạm phát siêu lõi” – tức giá cả trong ngành dịch vụ, từ các nhà hàng ăn uống cho đến dịch vụ dọn vệ sinh. Một phần là bởi đối với ngành này tiền lương chiếm tỷ trọng rất lớn trong chi phí.

Vì hiện nay giá hàng hóa đã hạ nhiệt, nỗ lực chống lạm phát tập trung vào những người lao động đang muốn được tăng lương để có thể trang trải cuộc sống ngày càng đắt đỏ.

Năm ngoái Fed đã tăng lãi suất cơ bản tổng cộng 4,5 điểm phần trăm, mức mạnh nhất trong nhiều thập kỷ trở lại đây. Tuy nhiên, chỉ số lạm phát siêu lõi vẫn đang rất nóng. Thị trường dự báo lãi suất sẽ tăng thêm ít nhất 75 điểm cơ bản trong năm nay, lên 5,5%.

Cuộc họp sắp tới của Fed sẽ diễn ra vào ngày 21-22/3. Trước đó, sẽ có một loạt số liệu về lạm phát và thị trường lao động được công bố.

Chi tiêu tiêu dùng cho ngành dịch vụ vẫn tăng trưởng mạnh mẽ là một lý do giải thích tại sao các công ty có thể tiếp tục tăng giá bán.

Nguồn: vietnambiz.vn

Đến giữa tháng 2-2023, Việt Nam xuất siêu đạt 1,68 tỷ USD

Theo thống kê sơ bộ của Tổng cục Hải quan, nửa đầu tháng 2-2023 (từ ngày 1 đến 15-2), kim ngạch xuất khẩu của nước ta đạt 13,44 tỷ USD.

Với kết quả trên, từ đầu năm đến giữa tháng 2-2023, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu cả nước đạt hơn 72 tỷ USD; trong đó tổng kim ngạch xuất khẩu đạt 37 tỷ USD; kim ngạch nhập khẩu đạt 35,32 tỷ USD. Như vậy, cán cân thương mại thặng dư với con số xuất siêu 1,68 tỷ USD. Năm 2022, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu cả nước đạt con số kỷ lục là 730,2 tỷ USD.

Nguồn: cafef.vn

Sắp ban hành nghị quyết gỡ khó cho BĐS, kỳ vọng lan tỏa tích cực toàn nền kinh tế, tránh rủi ro cho hệ thống ngân hàng

Tại hội nghị trực tuyến về gỡ khó cho bất động sản sáng 17/2, Thủ tướng Phạm Minh Chính cho biết sau hội nghị này, Chính phủ dự kiến sẽ ban hành nghị quyết về một số giải pháp tháo gỡ, thúc đẩy thị trường bất động sản phát triển lành mạnh, bền vững để tổ chức thực hiện hiệu quả, bảo đảm nguyên tắc hài hòa lợi ích, chia sẻ rủi ro giữa Nhà nước, người dân và doanh nghiệp.

Theo dự thảo nghị quyết tại hội nghị trực tuyến hôm 17/2, nhiều đề xuất đã được đưa ra, trong đó có đề xuất dành gói tín dụng khoảng 110.000 tỷ đồng (tương đương khoảng 10% nhu cầu vốn của giai đoạn 2022-2030) cấp cho các ngân hàng thương mại để cho các dự án nhà ở xã hội, nhà ở công nhân vay theo phương thức tái cấp vốn (giống gói 30.000 tỷ đồng đã thực hiện rất tốt trong giai đoạn 2013-2016 trước đây).

Trong đó, dành khoảng 50% gói tín dụng, tương đương 55.000 tỷ đồng cho chủ đầu tư dự án nhà ở xã hội, nhà ở công nhân vay ưu đãi. Khoảng 50% còn lại sẽ dành cho khách hàng cá nhân là người mua, thuê mua nhà ở xã hội, nhà ở công nhân.

Nguồn: vietnambiz.vn

HNX công bố 54 doanh nghiệp chậm thanh toán gốc, lãi trái phiếu: Hơn nửa là công ty bất động sản

Ngày 21/2, Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) đã công bố danh sách các tổ chức phát hành công bố thông tin bất thường và báo cáo theo yêu cầu từ ngày 16/9/2022 đến ngày 31/1/2023 có nội dung chậm thanh toán gốc, lãi.

Danh sách gồm 54 doanh nghiệp đã công bố thông tin bất thường hoặc báo cáo theo yêu cầu có nội dung chậm trả lãi cho trái chủ. Trong đó có nhiều cái tên quen thuộc như nhóm của Trungnam Group gồm CTCP Điện gió Trung Nam Đắk Lắk 1, CTCP Điện mặt trời Trung Nam, Công ty TNHH Điện mặt trời Trung Nam Thuận Nam.

Những doanh nghiệp chậm trả gốc, lãi trái phiếu còn có nhóm liên quan đến Vạn Thịnh Phát như CTCP Đầu tư Quang Thuận, CTCP Đầu tư và Xây dựng Vạn Trường Phát, CTCP Đầu tư Xây dựng Đại Thịnh Phát, Tập đoàn Đầu tư An Đông, Sunny World.

Một số công ty được nêu tên đang niêm yết trên sàn chứng khoán như là BCG Energy thuộc Bamboo Capital (Mã: BCG), Tập đoàn Danh Khôi (Mã: NRC), CTCP Địa ốc Sài Gòn Thương Tín (Mã: SCR), CTCP Tập đoàn Đầu tư Địa ốc Nova (Novaland - Mã: NVL), Hưng Thịnh Incons (Mã: HTN), CTCP Đầu tư kinh doanh bất động sản Hà An và Đất Xanh Miền Nam của Tập đoàn Đất Xanh (Mã: DXG), Đầu tư LDG (Mã: LDG), DRH Holdings (Mã: DRH), VKC Holdings (Mã: VKC), Xuất nhập khẩu An Giang (Mã: AGM), Anh Ngữ Apax của Apax Holdings (Mã: IBC), Hưng Thịnh Lợi Gia Lai của HAGL (Mã: HAG),...

Nguồn: vietnambiz.vn

HSBC: 'Lạm phát đạt đỉnh ở hầu hết các nước ASEAN, trừ Việt Nam và Philippines'

Theo HSBC, hầu hết các nền kinh tế ASEAN đã vượt qua giai đoạn đỉnh lạm phát, ngoại trừ Philippines và Việt Nam vẫn tiếp tục chứng kiến áp lực tăng giá ngày càng gia tăng.

Nhận định này được Ngân hàng HSBC đưa ra trong báo cáo mới công bố. Các chuyên gia tại đây nhận định lạm phát nhiều khả năng sẽ giảm dần ở khu vực ASEAN, đồng nghĩa áp lực giá tăng tới ít nhất là nửa đầu năm 2023.

HSBC cũng dự báo trong quý I đầu năm, CPI so với cùng kỳ của Việt Nam đạt 4,6%, quý II và quý III đạt lần lượt 3,7% và 3,6% Quý IV dự báo lạm phát đạt 4%. Cả năm đạt 4%.

Theo số liệu từ Tổng cục Thống kê, CPI tháng 1 tăng mạnh 0,5% so với tháng trước, chủ yếu do giá thực phẩm và đồ uống tăng.

CPI nhóm lương thực và thực phẩm tăng 0,8% so với tháng trước trong khi CPI nhóm đồ uống và thuốc lá tăng 1,1% so với tháng trước do nhu cầu tiêu dùng tăng cao trong dịp Tết. CPI nhóm giao thông tăng 1,4% so với tháng trước do giá xăng dầu trong nước hồi phục vào tháng 1.

Tính theo năm, CPI của Việt Nam trong tháng 1/2023 tăng 4,89% so với cùng kỳ, mức cao nhất kể từ tháng 3/2020.

Nguồn: vietnambiz.vn

Báo Nhật: Chuyên gia dự báo giá nhà phân khúc cao cấp ở Việt Nam có thể giảm hơn 10% năm 2023

Bách Tạ, Giám đốc thị trường vốn tại Công ty Tư vấn Bất động sản JLL, cho biết giá nhà phân khúc cao cấp ở Việt Nam có thể giảm hơn 10% trong năm 2023, trước khi tăng trở lại vào năm 2024, khi các chủ sở hữu nhà sử dụng đòn bẩy tài chính lớn bán tài sản, đẩy thêm nguồn cung vào thị trường.

"Những tài sản đó sẽ cạnh tranh với các dự án mới", ông nói tại hội nghị.

Giá căn hộ cao cấp giảm là một sự xoay chiều hiếm hoi ở Việt Nam - nền kinh tế tăng trưởng nhanh nhất Đông Nam Á, nơi mà ngành bất động sản đang trải qua biến động liên quan đến vấn đề tín dụng.

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cho biết mới đây, rằng thay vì tập trung vào "những người có nhu cầu thực sự về nhà ở", đã có quá nhiều người "đầu cơ, thao túng giá để kiếm lời" và vay mượn trong phần khúc nhà ở giá trị cao. Ngân hàng trung ương cho biết tăng trưởng tín dụng năm ngoái là 24% trong lĩnh vực bất động sản so với 14% của toàn nền kinh tế, đồng thời bổ sung mục tiêu tăng trưởng tín dụng chung là 14-15% cho năm 2023.

Thủ tướng Phạm Minh Chính tuần trước đã kêu gọi các nhà phát triển tập trung hơn vào nhà ở giá rẻ, cảnh báo các nhà phát triển tại Hội nghị tháo gỡ khó và thúc đẩy thị trường bất động sản phát triển an toàn, lành mạnh, bền vững" rằng sẽ gỡ khó bất động sản trên tinh thần 'không ai giải cứu ai'.

Chính phủ đang cân nhắc một số chính sách để tăng nguồn cung nhà ở xã hội và nhà ở cho công nhân, bao gồm gói tín dụng 110 nghìn tỷ đồng (tương đương 4,6 tỷ USD) do Bộ Xây dựng đề xuất.

"Hành vi sử dụng đòn bẩy sẽ thay đổi – chắc chắn mọi người sẽ thận trọng hơn với điều đó", Giám đốc điều hành Vinacapital Đỗ Chí Hiếu cho Nikkei Asia biết. "Việc giao dịch ngắn hạn sẽ thay đổi đáng kể, gần như sẽ biến mất khỏi thị trường".

Ông Bách Tạ cho biết nhiều bên bán đang giảm giá các căn hộ rất mạnh, trong khi Paul Fisher, Giám đốc quốc gia JLL Việt Nam, nói thêm rằng, họ cũng đang cố gắng thu hút người mua bằng phiếu quà tặng hoặc đồ nội thất miễn phí, trong khi vẫn giữ giá chính thức ở mức hiện tại.

Nguồn: cafee.vn

FPT mua lại mảng dịch vụ công nghệ Intertec của Mỹ

Sáng 23/2, CTCP FPT (Mã: FPT) công bố thương vụ mua lại toàn bộ mảng Dịch vụ Công nghệ (IT Services), đây là một trong những mảng kinh doanh chiến lược của Intertec International - Mỹ (Intertec). Thương vụ này là một phần trong chiến lược mở rộng các trung tâm dịch vụ công nghệ toàn cầu của FPT.

Mối liên kết của hai bên khởi đầu từ khoản đầu tư của FPT vào Intertec năm 2021. Năm 2023, cùng với thương vụ này, FPT mở rộng sự hiện diện tại Costa Rica, Colombia và Mexico. Đây cũng là ba nước có trung tâm sản xuất công nghệ của Intertec.

FPT cho biết, cùng với mạng lưới 22 trung tâm cung ứng công nghệ của tập đoàn này trên toàn thế giới, mảng dịch vụ công nghệ của Intertec mới sáp nhập sẽ giúp hai bên đảm bảo đồng hành cùng khách hàng nhanh nhất ở mọi múi giờ, mọi địa điểm trên thế giới và khai thác tối đa các cơ hội không giới hạn từ thị trường các nước nói tiếng Anh. Đồng thời, điều này cũng giúp FPT nâng cao hơn năng lực đáp ứng chất lượng sản phẩm, giải pháp trên mảng phần mềm linh hoạt (Agile Software) cho khách hàng.

Tổng Giám đốc Intertec International, Rickard Hedeby cho biết: "Kết hợp nguồn lực của cả hai bên, chúng tôi có thể mang lại nhiều giá trị hơn cho các khách hàng và đa dạng cơ hội nghề nghiệp cho nhân lực công nghệ".

Ông Trương Gia Bình, Chủ tịch Hội đồng quản trị FPT chia sẻ: "Mỗi thương vụ M&A đều mang đến những "quả ngọt" cho FPT. Chúng tôi kỳ vọng thương vụ M&A này sẽ tạo ra giá trị cộng hưởng lớn vào mục tiêu mở rộng quy mô và tăng trưởng hoạt động kinh doanh của FPT trên phạm vi toàn cầu, đặc biệt là tại thị trường các nước nói tiếng Anh".

Nguồn: vietnambiz.vn

GEX tiếp tục mạnh tay mua lại trước hạn 2 lô trái phiếu đáo hạn trong 2023

Cụ thể, GEX đã mua lại 45.4 tỷ đồng của lô BONDGEX/2020.01 và 104.9 tỷ đồng của lô BONDGEX/2020.02. Sau giao dịch, khối lượng đang lưu hành còn lại của lô BONDGEX/2020.01 là 11.7 tỷ đồng và lô BONDGEX/2020.02 là 17.1 tỷ đồng.

Hai lô trái phiếu trên có cùng kỳ hạn 3 năm, sẽ đáo hạn lần lượt vào ngày 22/07/2023 và 23/07/2023.

Đây không phải lần đầu tiên GEX mua lại trước hạn liên quan đến 2 lô trái phiếu trên. Trước đó, GEX đã tắt toán trước hạn 16 tỷ đồng và 4.4 tỷ đồng trong ngày 05/12/2022, 11.6 tỷ đồng trong ngày 20/12/2022.

Bên cạnh 2 lô trái phiếu trên, GEX còn mua lại trước hạn lô trái phiếu sẽ đáo hạn ngày 23/12/2024 là GEXH2124002. Cụ thể, ngày 23/12/2022, GEX đã mua lại 200 tỷ đồng trong tổng số 1,000 tỷ đồng trái phiếu đang lưu hành của lô trái phiếu này. Khối lượng còn lại sau khi mua lại là 800 tỷ đồng.

Nguồn: vietstock.vn

TTC Land (SCR) không có dư nợ trái phiếu tính đến hiện tại

CTCP Địa ốc Sài Gòn Thương Tín (TTC Land, Mã: SCR) cho biết doanh nghiệp có gói trái phiếu SCRBOND2019 trị giá 80 tỷ đồng đến hạn ngày 22/11/2022. Ngày 23/11/2022, doanh nghiệp đã thực hiện thanh toán hoàn toàn cả nợ lãi và gốc lô trái phiếu này.

Ngày 23/2 vừa qua, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) công bố danh sách 54 doanh nghiệp từng chậm thanh toán gốc, lãi trái phiếu trong giai đoạn 16/9/2022 - 31/1/2023.

Theo thông tin từ TTC Land, việc chậm thanh toán gốc, lãi trái phiếu của doanh nghiệp đã được xử lý ngay sau đó một ngày. Như vậy, hiện nay dư nợ trái phiếu của TTC Land bằng 0.

Năm 2022, TTC Land ghi nhận doanh thu hoạt động kinh doanh chính gần 900 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế gần 79 tỷ đồng, giảm khá mạnh so với năm 2021. Đây cũng là bức tranh chung của ngành bất động sản trong năm vừa qua, nhất là quý IV khi thị trường chịu tác động mạnh bởi lãi suất tăng cao và nhu cầu sụt giảm.

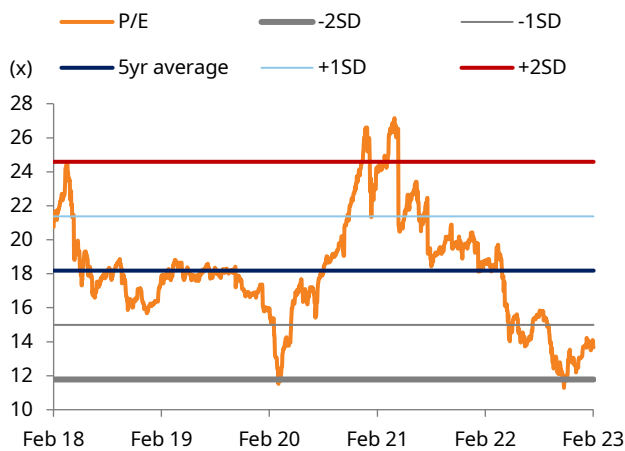
Tại thời điểm 31/12/2022, tổng tài sản TTC Land khoảng 9.691 tỷ đồng. Tổng nợ phải trả 4.623 tỷ đồng, trong đó tổng nợ vay ngắn và dài hạn 1.908 tỷ đồng, vốn chủ sở hữu 5.068 tỷ đồng, tỷ lệ nợ/vốn chủ sở hữu là 0,37 lần, tỷ lệ nợ/vốn chủ sở hữu là 0,9 lần.

Nguồn: vietnambiz.vn

Bản tin thị trường

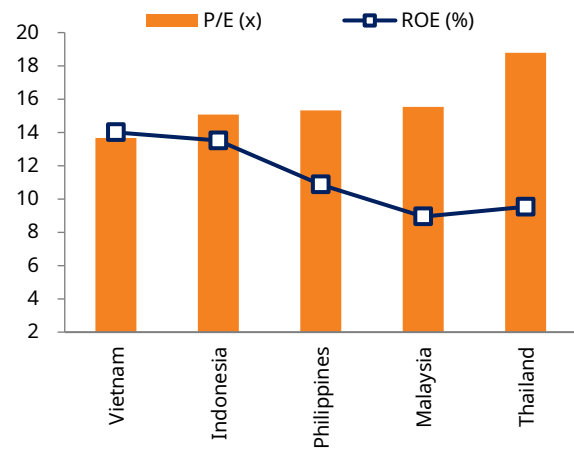
Chỉ báo tham khảo

Biểu đồ định giá P/E lịch sử của VN Index



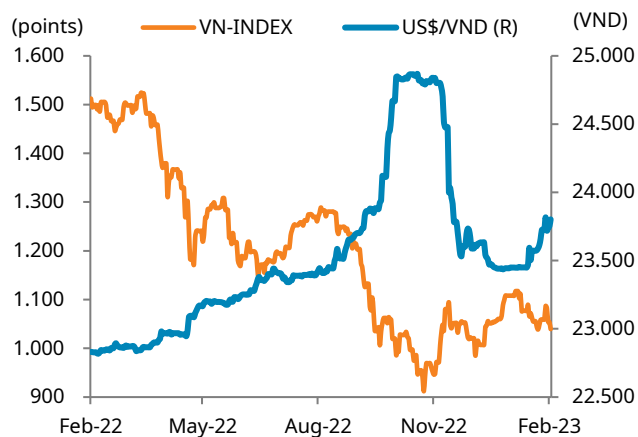
Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Biểu đồ định giá P/E và ROE các thị trường



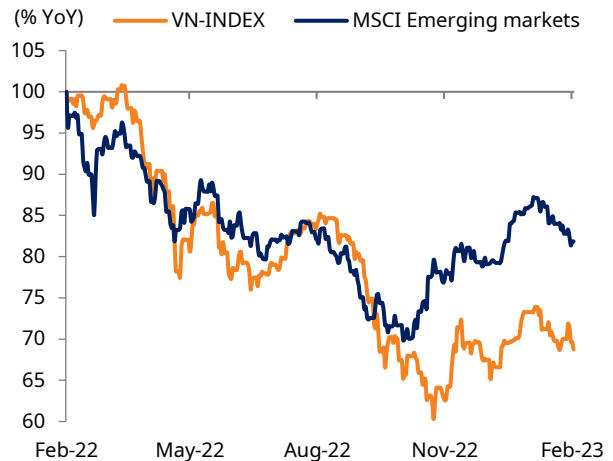
Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Biểu đồ VN-Index và tỷ giá USD/VND



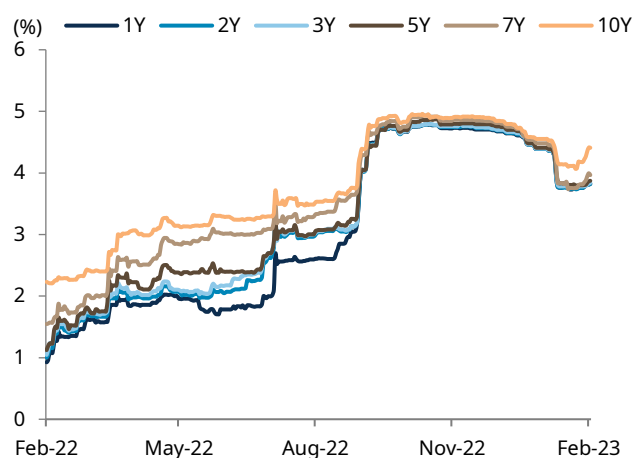
Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Biểu đồ VN Index và MSCI Emerging Markets



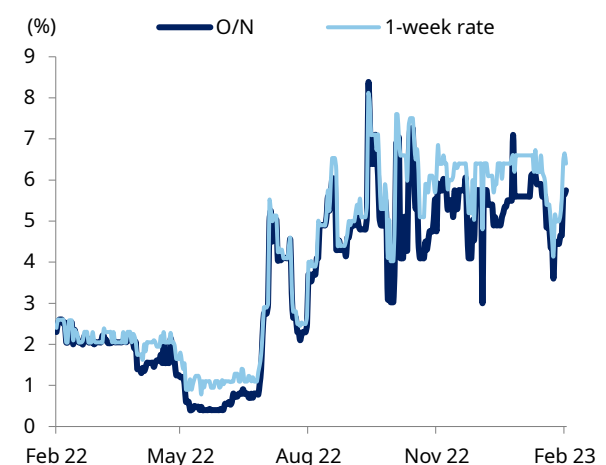
Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Biểu đồ lợi suất trái phiếu chính phủ



Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Biểu đồ lãi suất liên ngân hàng



Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Bảng chỉ số định giá chính của VN30

Tên công ty	Mã	Vốn hóa (VND bn)	Giá (VND)			Biến động giá (%)				Định giá (TTM)			Sở hữu khối ngoại	
			Đóng cửa	52W cao	52W thấp	1D	1W	1M	1Y	P/E	P/B	ROE (%)	Gần nhất (%)	Còn lại (%)
VN-Index		4,202,941	1,039.56	1,516.87	1,501.39	-1.3	-1.9	-6.2	-30.5	13.7	1.7	14.0		
VN30 Index		3,072,956	1,030.42	1,547.60	1,526.50	-2.0	-2.2	-8.2	-32.3	11.0	1.6	16.5		
Asia Commercial JS Bank	ACB VN	83,085	24,600	27,800	27,440	-3.1	-0.8	-5.4	-10.7	6.1	1.4	26.5	30.0	0.0
BIDV	BID VN	225,610	44,600	46,600	44,950	-2.1	-2.6	-2.9	0.0	12.4	2.3	19.9	17.3	12.8
VietinBank	CTG VN	135,762	28,250	34,300	33,700	-2.6	-4.7	-9.2	-16.5	8.0	1.3	16.9	28.1	1.9
HDBank	HDB VN	44,017	17,500	23,640	23,280	-3.0	-5.1	0.0	-24.0	5.7	1.2	23.5	18.6	1.5
MBBank	MBB VN	80,252	17,700	29,083	28,417	-2.5	-2.2	-9.7	-37.5	4.6	1.1	25.8	23.2	0.0
Sacombank	STB VN	45,811	24,300	34,000	33,600	-2.8	-0.4	-9.3	-26.1	11.8	1.2	13.8	29.1	0.9
Techcombank	TCB VN	95,845	27,250	51,300	50,500	-2.5	-2.0	-6.4	-46.0	4.8	0.9	19.7	22.5	0.0
Tien Phong Bank	TPB VN	37,171	23,500	42,750	41,300	-2.1	-1.5	-2.1	-43.0	5.9	1.2	21.5	30.0	0.0
Vietcombank	VCB VN	442,490	93,500	96,000	92,800	0.2	0.5	0.5	9.6	14.8	3.2	24.2	23.6	6.4
Vietnam International CJS Bank	VIB VN	44,261	21,000	35,889	34,815	-2.3	-2.3	-8.3	-39.5	5.3	1.4	29.4	20.5	0.0
VPBank	VPB VN	115,131	17,150	26,700	25,867	-2.3	-0.9	-12.1	-30.3	6.3	1.2	20.7	17.6	0.1
SSI Securities Corp	SSI VN	28,294	19,000	44,551	43,188	-3.6	-2.3	-10.4	-54.7	14.1	1.3	9.3	43.5	56.5
Bao Viet Holdings	BVH VN	36,300	48,900	68,200	63,500	-1.4	-3.0	-2.0	-17.1	23.7	1.8	7.4	27.3	21.7
BECAMEX IDC Corp	BCM VN	87,044	84,100	99,900	97,500	-0.6	-0.9	-0.2	1.4	54.3	5.2	10.2	2.8	46.2
No Va Land Investment Group Corp	NVL VN	22,231	11,400	86,400	84,100	-3.4	-2.1	-18.9	-85.0	887.1	0.6	6.2	5.9	43.1
Phat Dat Real Estate Development Corp	PDR VN	7,086	10,550	69,626	68,452	-3.2	-3.7	-25.4	-83.8	24.7	0.9	15.1	4.0	45.0
Vinhomes JSC	VHM VN	178,529	41,000	79,300	78,300	-2.4	-5.3	-21.5	-47.8	8.7	1.2	21.3	24.1	25.9
Vingroup JSC	VIC VN	201,757	52,900	82,500	80,900	-0.2	-1.1	-7.8	-34.0	#N/A	1.8	8.0	12.8	35.9
Vincom Retail JSC	VRE VN	60,216	26,500	34,500	34,000	0.0	-6.7	-10.6	-22.1	22.0	1.8	8.6	32.7	17.6
Mobile World Investment Corp	MWG VN	61,608	42,100	80,950	78,600	-2.1	-2.7	-7.7	-38.5	13.7	2.6	18.5	49.0	0.0
Masan Group Corp	MSN VN	122,298	85,900	135,667	131,667	-1.9	-5.9	-15.8	-35.4	39.5	4.7	12.1	30.6	18.4
Saigon Beer - Alcohol - Beverage Corp	SAB VN	121,202	189,000	196,100	191,700	1.0	1.0	1.8	11.4	23.2	5.2	23.6	62.7	37.3
Vietnam Dairy Products JSC	VNM VN	156,120	74,700	84,000	82,000	-1.3	-1.7	-8.1	-5.0	20.4	5.2	24.1	55.8	44.3
Vietnam National Petroleum Group	PLX VN	47,901	37,700	63,700	61,500	-1.7	-2.3	-0.8	-40.5	36.9	2.0	6.0	18.0	2.3
Vietnam Rubber Group	GVR VN	57,200	14,300	36,750	35,700	-3.4	-2.7	-12.3	-57.6	16.7	1.2	7.9	0.6	12.4
Hoa Phat Group JSC	HPG VN	120,948	20,800	39,462	38,308	-3.3	-1.0	-1.7	-41.2	14.3	1.3	9.1	23.5	25.5
FPT Corp	FPT VN	88,640	80,800	98,250	95,000	-0.7	-1.0	-3.7	5.4	18.8	4.2	24.8	49.0	0.0
Vietjet Aviation JSC	VJC VN	52,103	96,200	148,200	145,100	-2.0	-6.2	-16.0	-35.0	#N/A	3.7	-14.0	17.3	12.8
PetroVietnam Gas JSC	GAS VN	203,836	106,500	134,000	124,500	0.7	-0.7	1.9	-10.5	13.8	3.4	26.7	3.0	46.0
PetroVietnam Power Corp	POW VN	28,102	12,000	18,150	17,750	-1.6	-3.2	-1.6	-32.4	14.9	0.9	6.4	5.9	43.1

Nguồn: Bloomberg, Mirae Asset Research.

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này được công bố bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam) (MAS), công ty chứng khoán được phép thực hiện môi giới chứng khoán tại nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và là thành viên của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam. Thông tin và ý kiến trong báo cáo này đã được tổng hợp một cách thiện chí và từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng những thông tin đó chưa được xác minh một cách độc lập và MAS không cam đoan, đại diện hoặc bảo đảm, rõ ràng hay ngụ ý, về tính công bằng, chính xác, đầy đủ hoặc tính đúng đắn của thông tin và ý kiến trong báo cáo này hoặc của bất kỳ bản dịch nào từ tiếng Anh sang tiếng Việt. Trong trường hợp bản dịch tiếng Anh của báo cáo được chuẩn bị bằng tiếng Việt, bản gốc của báo cáo bằng tiếng Việt có thể đã được cung cấp cho nhà đầu tư trước khi thực hiện báo cáo này. Đối tượng dự kiến của báo cáo này là các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp, có kiến thức cơ bản về môi trường kinh doanh địa phương, các thông lệ chung, luật và nguyên tắc kế toán và không có đối tượng nào nhận hoặc sử dụng báo cáo này vi phạm bất kỳ luật và quy định nào hoặc quy định của MAS và các bên liên kết, chi nhánh đối với các yêu cầu đăng ký hoặc cấp phép ở bất kỳ khu vực tài phán nào sẽ nhận được hoặc sử dụng bất kỳ thông tin nào từ đây. Báo cáo này chỉ dành cho mục đích thông tin chung, không phải và sẽ không được hiểu là một lời đề nghị hoặc một lời mời chào để thực hiện bất cứ giao dịch chứng khoán hoặc công cụ tài chính nào khác. Báo cáo này không phải là lời khuyên đầu tư cho bất kỳ đối tượng nào và đối tượng đó sẽ không được coi là khách hàng của MAS khi nhận được báo cáo này. Báo cáo này không tính đến các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc nhu cầu cụ thể của các khách hàng cá nhân. Không được dựa vào báo cáo này để thực hiện quyết định độc lập. Thông tin và ý kiến có trong báo cáo này có giá trị kể từ ngày công bố và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Giá và giá trị của các khoản đầu tư được đề cập trong báo cáo này và thu nhập từ các khoản đầu tư đó có thể giảm giá hoặc tăng giá, và các nhà đầu tư có thể phải chịu thua lỗ cho các khoản đầu tư. Hiệu suất trong quá khứ không phải là hướng dẫn cho hiệu suất trong tương lai. Lợi nhuận trong tương lai không được đảm bảo và có thể xảy ra mất vốn ban đầu. MAS, các chi nhánh và giám đốc, cán bộ nhân viên và đại diện của họ không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này. MAS có thể đã đưa ra các báo cáo khác không nhất quán và đưa ra kết luận khác với các ý kiến được trình bày trong báo cáo này. Các báo cáo có thể phản ánh các giả định, quan điểm và phương pháp phân tích khác nhau của các nhà phân tích. MAS có thể đưa ra các quyết định đầu tư không phù hợp với các ý kiến và quan điểm được trình bày trong báo cáo nghiên cứu này. MAS, các chi nhánh và giám đốc, cán bộ, nhân viên và đại diện có thể mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán vào bất kỳ lúc nào và có thể thực hiện mua hoặc bán, hoặc đề nghị mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán nào như vậy hoặc các công cụ tài chính khác tùy từng thời điểm trên thị trường hoặc theo cách khác, trong từng trường hợp, với tư cách là bên tự doanh hoặc môi giới. MAS và các chi nhánh có thể đã có, hoặc có thể tham gia vào các mối quan hệ kinh doanh với các công ty để cung cấp các dịch vụ ngân hàng đầu tư, tạo lập thị trường hoặc các dịch vụ tài chính khác được cho phép theo luật và quy định hiện hành. Không một phần nào của báo cáo này có thể được sao chép hoặc soạn thảo lại theo bất kỳ cách thức hoặc hình thức nào hoặc được phân phối lại hoặc xuất bản, toàn bộ hoặc một phần, mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của MAS.